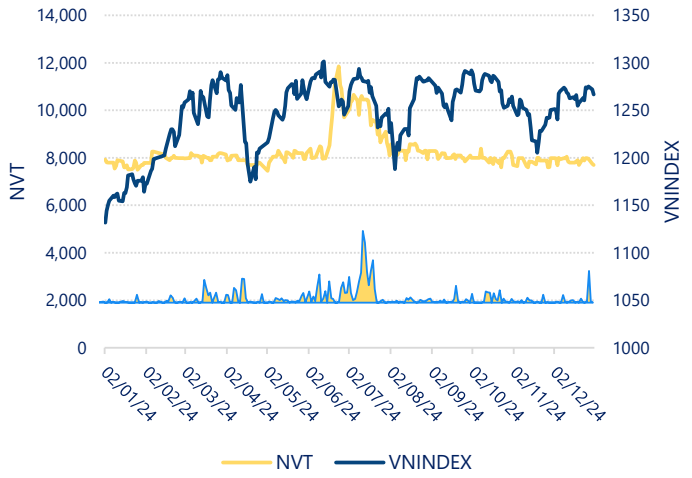
CTCP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (HSX: NVT)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

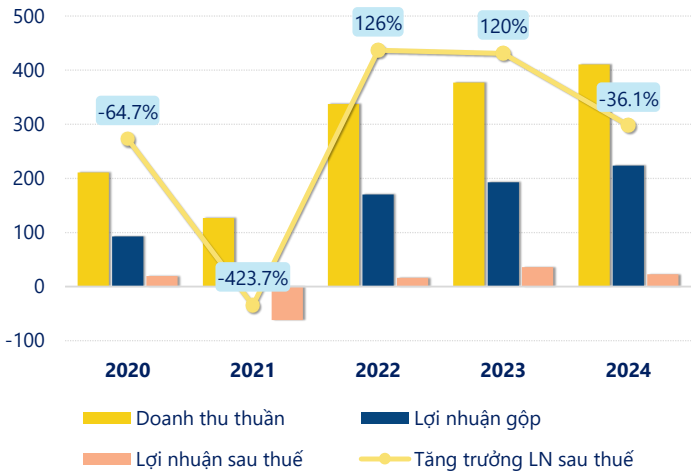
Ngày 31/12/2024	7,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.3%	-3.8%	-

Lịch sử giá



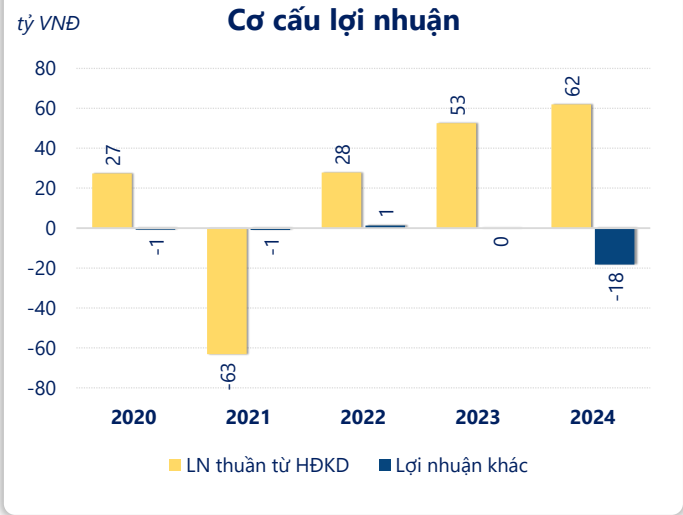
	2024	YoY
DT thuần	411 *tỷ VNĐ*	▲ 34.0 ▲ 8.9%
LN gộp	224 *tỷ VNĐ*	▲ 31.0 ▲ 16.1%
LN thuần	61.9 *tỷ VNĐ*	▲ 9.30 ▲ 17.7%
LN sau thuế	22.9 *tỷ VNĐ*	▼ 12.9 ▼ 36.1%
ROE	-1.8%	+/- YoY ▼ 7.5%
ROA	-0.9%	+/- YoY ▼ 3.7%

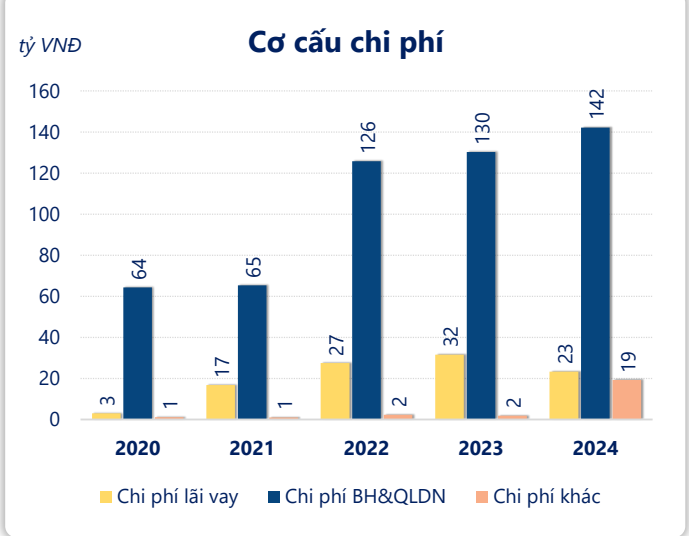
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **NVT** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **410.7** tỷ đồng **tăng 8.92%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 36.1%** chỉ còn **22.91** tỷ đồng.

ROE bằng **-1.82%** cho thấy công ty đang gặp vấn đề về hiệu quả hoạt động, có thể do vấn đề quản lý vốn, chi phí hoạt động tăng cao hoặc cơ cấu vốn không hiệu quả.

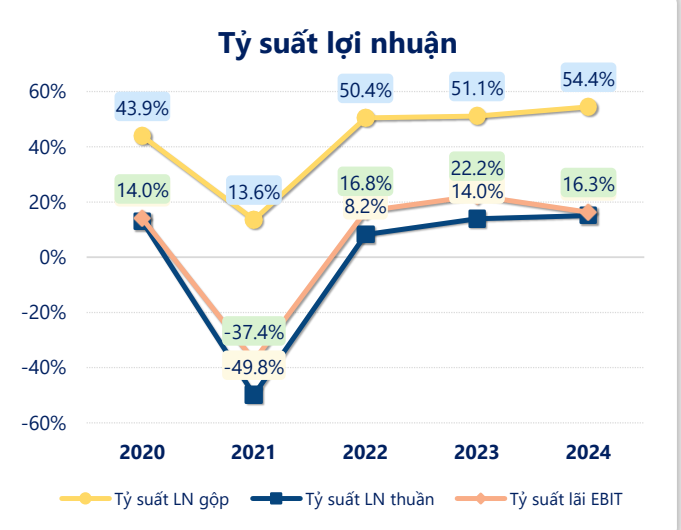


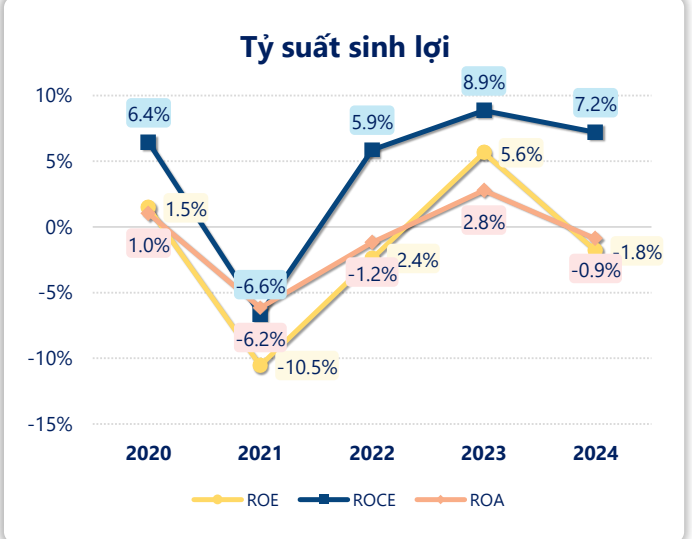


Năm **2024**, **NVT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **61.93** tỷ đồng, **tăng lên 9.31** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (21.31 tỷ đồng) là 40.62 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

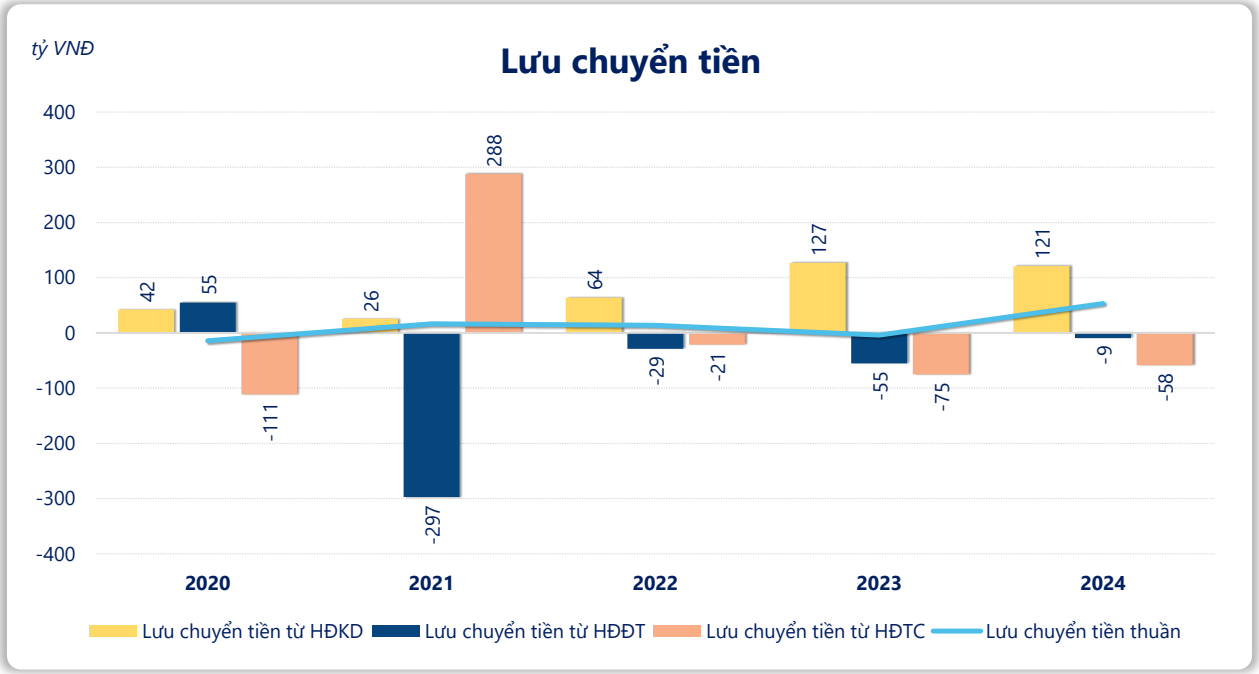
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **23.31** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **142.1** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **19.17** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của NVT năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-1.82%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**211**	**127**	**337**	**377**	**411**
Giá vốn hàng bán	118	109	167	184	187
Lợi nhuận gộp	**92.6**	**17.2**	**170**	**193**	**224**
Doanh thu HĐTC	2.29	2.02	10.1	6.44	5.80
Chi phí TC	3.27	17.0	26.7	16.2	25.4
Chi phí lãi vay	**2.96**	**16.7**	**27.4**	**31.6**	**23.3**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	19.0	13.5	39.7	45.1	51.9
Chi phí QLDN	45.2	51.8	86.0	85.1	90.1
LN thuần từ HĐKD	**27.4**	**-63.1**	**27.8**	**52.6**	**61.9**
Lợi nhuận khác	-0.82	-0.98	1.33	-0.36	-18.2
LN trước thuế	**26.6**	**-64.1**	**29.1**	**52.3**	**43.7**
Lợi nhuận sau thuế	**19.2**	**-62.1**	**16.3**	**35.8**	**22.9**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.95**	**-50.0**	**-12.9**	**30.2**	**-9.74**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NVT bằng **53.16** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.73 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **120.8** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-9.35** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-58.32** tỷ đồng.